

Số: /QĐ-UBND

Kiến Minh, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình:
Nạo vét tuyến kênh từ gốc đê Miếu Bà đến cống Bà Xoàng,
thôn Phong Cầu 2, xã Kiến Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/09/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán; Thông tư số 63/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã Kiến Minh tại Báo cáo số 181/BC-KT ngày 26/6/2026 về kết quả thẩm tra quyết toán công trình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:

- Công trình: Nạo vét tuyến kênh từ gốc đê Miếu Bà đến cống Bà Xoàng, thôn Phong Cầu 2, xã Kiến Minh.
- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Kiến Minh.
- Địa điểm xây dựng: Xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng.
- Thời gian: Khởi công năm 2026 - Hoàn thành năm 2026.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

Stt	Nội dung	TMĐT được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số (làm tròn)		375.970.000	353.164.000
1	Chi phí xây dựng	294.400.000	292.881.000
2	Chi phí quản lý dự án	9.606.000	9.606.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	48.316.000	48.316.000
4	Chi phí khác	5.745.000	2.361.000
5	Chi phí dự phòng	17.903.000	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn	TMĐT được duyệt	Thực hiện			
		Giá trị phê duyệt quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn lại được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
Tổng số	375.970.000	353.164.000	0	353.164.000	0
- Vốn ngân sách xã	375.970.000	353.164.000	0	353.164.000	0

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số		353.164.000		0	
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	353.164.000		0	
2	Tài sản ngắn hạn	0		0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

1.1. Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	353.164.000	
1	- Vốn ngân sách xã	353.164.000	

1.2. Tổng các khoản chi phí tính đến ngày 10/6/2026 là: 353.164.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi ba triệu, một trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

+ Tổng chi phí phải thu: 0 đồng.

+ Tổng chi phí phải trả: 353.164.000 đồng.

Chi tiết các khoản chi phí theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục số 01 kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Phòng Kinh tế xã Kiến Minh	353.164.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Chủ đầu tư, các nhà thầu thi công, tư vấn chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, sự phù hợp của đơn giá do Chủ đầu tư và các nhà thầu đã thống nhất đưa vào báo cáo quyết toán.

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư trong việc bàn giao tài sản và trách nhiệm đơn vị tiếp nhận tài sản: Căn cứ khoản 2 Điều 124 Luật Xây dựng năm 2014, Phòng Kinh tế xã Kiến Minh có trách nhiệm tiếp nhận, được phép ghi tăng tài sản: 353.164.000 đồng.

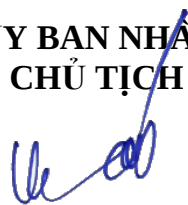
- Giá trị quyết toán được phê duyệt là cơ sở cho việc quản lý vốn, tất toán tài khoản, chi phí đầu tư công trình và thanh toán công nợ cho các đơn vị.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế; Trưởng phòng Kho bạc Nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 3 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Tiên Thuật

PHỤ LỤC SỐ 01
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÁC CHI PHÍ CỦA CÔNG TRÌNH
NẠO VẾT TUYẾN KÊNH TỪ GỐC ĐÀ MIẾU BÀ ĐẾN CỐNG BÀ XOÀNG, THÔN PHONG CẦU 2,
XÃ KIẾN MINH

Đơn vị: Đồng

STT	Tên chủ nợ và khách nợ	Diễn giải chi phí	Giá trị quyết toán	Đã chi trả	Công nợ còn tồn đọng theo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)	(8)
1	Công ty TNHH Xây dựng Định Sơn	Chi phí xây dựng	292.881.000	0	292.881.000	0	
2	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và Thương mại Cường Đạt	Chi phí quản lý dự án	9.606.000	0	9.606.000	0	
3	Công ty cổ phần kiến trúc xây dựng Viễn Đông	Chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	36.347.000	0	36.347.000	0	
4	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và dịch vụ Hải Phòng	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật	4.320.000	0	4.320.000	0	
5	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và dịch vụ Hải Phòng	Chi phí giám sát thi công xây dựng	7.649.000	0	7.649.000	0	
6	Phòng Kinh tế xã Kiến Minh	Chi phí thẩm định thiết kế và dự toán	500.000	0	500.000	0	

7	Phòng Kinh tế xã Kiến Minh	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	1.861.000	0	1.861.000	0	
Tổng cộng (làm tròn)			353.164.000	0	353.164.000	0	